

Số 461/BC - ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát của sinh viên khóa 53 Đ18 đại học chính quy trước khi tốt nghiệp năm học 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành quy định về công tác đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

Thực hiện Kế hoạch số 546/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 18 tháng 08 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc tổ chức lấy ý kiến khảo sát các bên liên quan năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-ĐBCL&TT ngày 20 tháng 08 năm 2023 về việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên K17A ĐHLT (VLVH) và K53 Đ18 ĐHCQ trước khi tốt nghiệp năm học 2023-2024.

Phòng ĐBCL-TT&PC tổng hợp Báo cáo Ban Giám hiệu gửi các Phòng, Khoa, Trung tâm, bộ môn và các đơn vị liên quan đến kết quả khảo sát của sinh viên khóa 53 Đ18 đại học chính quy trước khi tốt nghiệp năm học 2023-2024.

## I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

### 1. Mục đích khảo sát

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường công khai minh bạch trong tổ chức và quản lý đào tạo.
- Tạo thêm kênh thông tin giúp Hiệu trưởng, các cấp quản lý lãnh đạo các đơn vị trong trường có cơ sở để nhận xét, đánh giá và có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên.
- Góp phần phòng ngừa tiêu cực trong hoạt động giảng dạy; phát hiện và nhân rộng những điển hình tốt trong đội ngũ giảng viên.
- Đảm bảo lợi ích cho người học, tạo điều kiện để người học phản ánh tâm tư, nguyện vọng, được thể hiện ý kiến của mình về chất lượng Chương trình đào tạo của nhà trường, chất lượng đội ngũ giảng viên, về cơ sở vật chất và thái độ phục vụ của cán bộ hỗ trợ đào tạo các phòng, khoa, trung tâm.

### 2. Đối tượng, phạm vi khảo sát:

- Đối tượng khảo sát: Sinh viên năm cuối khóa 53 Đ18 đại học chính quy.
- Phạm vi lấy ý kiến khảo sát: Tất cả sinh viên chuẩn bị nhận bằng tốt nghiệp.



### 3. Tổ chức thực hiện

- **Thời gian thực hiện:** Từ tháng 07/2024 - 08/2024.

- **Công cụ khảo sát:** Theo mẫu phiếu khảo sát (**Phụ lục 1**)

- **Nội dung khảo sát:** - Bộ câu hỏi khảo sát được đánh giá với các nội dung chính là:

a) Chương trình đào tạo (gồm 7 tiêu chí);

b) Đội ngũ giảng viên (gồm 4 tiêu chí);

c) Tổ chức quản lý phục vụ đào tạo (gồm 10 tiêu chí);

d) Kiểm tra đánh giá (gồm 4 tiêu chí);

e) Cơ sở vật chất (gồm 5 tiêu chí);

f) Công tác tài chính (gồm 2 tiêu chí);

g) Đội ngũ CBQL, NV và KTV của trường (gồm 6 tiêu chí);

h) Đánh giá chung về khóa học (gồm 3 tiêu chí)

### 4. Phương pháp thực hiện và xử lý kết quả

- Khảo sát trên google doc qua đường link: <https://forms.gle/cMPa7WMYDCmB6bJ39>

- Kết quả đánh giá của người học thể hiện ở 5 mức độ: **5-Rất tốt, 4-Tốt, 3- Khá, 4-Yếu, 1-Kém**. Điểm Trung bình chung được chia thành 5 cấp độ cho từng tiêu chí theo các khoảng điểm như sau:

Khoảng điểm	Từ 4,2 đến ≤ 5	Từ 3,4 đến ≤ 4,2	Từ 2,6 đến ≤ 3,4	Từ 1,8 đến ≤ 2,6	Từ 1,0 đến ≤ 1,80
Phân loại	<b>Rất tốt</b>	<b>Tốt</b>	<b>Khá</b>	<b>Yếu</b>	<b>Kém</b>

- Tỷ lệ đánh giá rất hài lòng là tổng số ý kiến “Rất tốt” và “Tốt”/tổng số ý kiến, tỷ lệ đánh giá hài lòng là tổng số ý kiến “Khá” và “Yếu”/tổng số ý kiến và tỷ lệ đánh giá không hài lòng là tổng số ý kiến “Kém”/tổng số ý kiến;

- Viết báo cáo kết quả sau khi nhập và xử lý dữ liệu.

## II. KẾT QUẢ

### 1. Kết quả tổng hợp phiếu

Năm học vừa qua nhà trường đã tổ chức lấy phiếu phản hồi đánh giá khóa học của sinh viên trước khi tốt nghiệp K53 Đ18 đại học chính quy năm học 2023-2024 như sau:

**Bảng 1. KẾT QUẢ KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN TRƯỚC KHI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Khóa	Lớp chuyên ngành	Tổng số sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp	Tổng số sinh viên trước khi tốt nghiệp tham gia khảo sát	Ghi chú
1		Điện kinh A	5	5	
2		Bóng đá A	3	3	
3		Bóng đá B	3	2	

4	K53	Bóng bàn	3	3	
5		Bóng chuyền A	6	6	
6		Bóng chuyền B	9	9	
7		Bơi lội A	4	4	
8		Bơi lội B	6	6	
9		Bóng rổ A	4	4	
10		Cầu lông	8	8	
11		Quần vợt	5	5	
12		Thế dục	10	10	
13		Võ A	5	5	
<b>TỔNG</b>			<b>71</b>	<b>70</b>	

Qua kết quả thống kê ở bảng 1 cho thấy tổng số sinh viên K53 Đ18(ĐHCQ) trước khi tốt nghiệp năm học 2023-2024 là: Tổng số sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp là: 71 sinh viên; Tổng số sinh viên trước khi tốt nghiệp tham gia khảo sát là 70 sinh viên.

## **2. Kết quả đánh giá**

### **2.1. Điểm đánh giá lĩnh vực**

- *Về chương trình đào tạo:* Kết quả khảo sát 7/7 tiêu chí đều được sinh viên đánh giá ở mức rất tốt từ 4,5 điểm đến 4,9 điểm. Nội dung chương trình đào tạo được bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá môn học, ngành học, trình độ đào tạo chuẩn đầu ra phù hợp với khung năng lực người học các môn học trong chương trình đào tạo được tích hợp được các kiến thức và kỹ năng theo chuẩn đầu ra của ngành đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người học.

- *Về đội ngũ giảng viên:* Kết quả khảo sát cho thấy có 4/4 tiêu chí được đánh giá ở mức rất tốt từ 4,4 điểm đến 4,5 điểm. Các giảng viên có trình độ chuyên môn tốt, đáp ứng yêu cầu đào tạo, có phương pháp đổi mới trong dạy và học giúp người học dễ hiểu, phù hợp với năng lực tư duy, tự học tự nghiên cứu. Hướng dẫn sinh viên nhiệt tình, dễ hiểu sử dụng tốt các trang thiết bị hiện đại mang lại hiệu quả cao.

- *Về tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo:* Có 10/10 lĩnh vực được sinh viên đánh giá rất tốt trở lên đạt từ 4,4 điểm đến 4,6 điểm. Ngay từ khi bước vào năm học mới sinh viên đã được học tuần sinh hoạt công giúp các em nắm rõ được các quy chế đào tạo chương trình đào tạo, quy chế học sinh sinh viên, về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống. Bên cạnh đó các chế độ chính sách xã hội, học bổng, chế độ chăm sóc sức khỏe, y tế học đường cũng được quan tâm thường xuyên. Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường được tổ chức hàng năm nhằm phát huy tinh thần dân chủ trong nhà trường, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của sinh viên nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng đảm bảo việc thực hiện đúng quy định quyền lợi, trách nhiệm người học.

- *Về kiểm tra đánh giá:* Kết quả khảo sát cả 4/4 tiêu chí được sinh viên đánh giá ở mức rất tốt trở lên đạt 4,5 điểm. Các kế hoạch học tập và thi được thông báo đầy đủ, kịp thời tới sinh viên, việc tổ chức thi nghiêm túc, khách quan, chính xác công bằng. Kết quả học tập nhanh chóng kịp thời phổ biến đến sinh viên để các em nắm được kết quả học tập điều chỉnh cho phù hợp với môn học.

- *Về cơ sở vật chất:* Kết quả khảo sát 5/5 tiêu chí được đánh giá tốt điểm trung bình từ 4,1 điểm đến 4,3 điểm. Trong nhiều năm qua nhà trường đã có nhiều cải tiến, đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng và trang thiết bị dạy và học trước hết là xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo nhu cầu học tập như giảng đường, bàn ghế, loa, mix, máy chiếu... các phòng học thực hành cũng được trang bị đầy đủ. Cảnh quan vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp thoáng mát. Cơ sở vật chất ở ký túc xá cơ bản đáp ứng được chỗ ở cho sinh viên. Tuy nhiên để nâng cao chất lượng hơn nữa cần cải thiện tình trạng nước sinh hoạt ở các khu ký túc xá còn chưa được lọc loại bỏ cặn tạp chất, chất lượng nước không tốt màu vàng, nhiều cặn vôi, vòi nước bị tắc, một số phòng ở dịch vụ chưa bảo dưỡng kịp thời. Cần tin cần nâng cao dịch vụ đáp ứng nhu cầu ăn, uống tại chỗ thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng đảm bảo an toàn thực phẩm, các món ăn cần đa dạng phong phú để thu hút CBCNV, sinh viên.

- *Về công tác tài chính:* Công tác này cũng được sinh viên đánh giá tốt có mức điểm từ 4,1 - 4, 5 điểm. Cán bộ, nhân viên có thái độ hòa nhã, thân thiện trong việc giải quyết công việc. Để nâng cao tính chính xác, khách quan các phiếu thu cần cẩn thận, rõ ràng ở tất cả các khóa, lớp tránh bị nhầm lẫn.

- *Về đội ngũ CBQL, NV và KTV của trường:*

Kết quả khảo sát 6 tiêu chí của lĩnh vực CBQL, NV và KTV của trường được sinh viên đánh giá rất tốt từ 4,4 điểm đến 4,6 điểm trở lên. Các thầy cô luôn có thái độ nghiêm túc, hòa nhã, vui vẻ, có trách nhiệm khi được yêu cầu giải quyết công việc nhanh chóng, có trách nhiệm giải đáp những thắc mắc khi các em cần.

- *Đánh giá chung về khóa học:* Kết quả khảo sát cả 3 tiêu chí của lĩnh vực này được sinh viên đánh giá rất tốt từ 4,5 điểm. Đối với sinh viên năm cuối sắp tốt nghiệp hành trang cần trang bị cho mình kiến thức và kỹ năng giúp các em thích nghi tốt với môi trường làm việc mới ngoài học kiến thức chuyên môn kỹ năng cứng ra các em còn rèn luyện thêm những kỹ năng mềm quan trọng không chỉ giúp sinh viên thích nghi tốt trong môi trường làm việc mà còn định hình tương lai của các em. Việc sở hữu những kỹ năng này giúp sinh viên tự tin và thành công trong sự nghiệp và cuộc sống qua kết quả đánh giá khảo sát đại đa số các sinh viên đã hài lòng về chất lượng đào tạo của nhà trường.

## **2.2. Tỷ lệ đánh giá**

Qua bảng tổng hợp cho thấy kết quả khảo sát tỷ lệ sinh viên đánh giá 41 tiêu chí trên 8 lĩnh vực đều được lấy ý kiến đánh giá ở mức rất tốt trở lên đạt tỷ lệ đánh giá hài lòng của người học ở mức: 76,06% - 98,59% của các lĩnh vực cụ thể như sau:

a, *Chương trình đào tạo (gồm 7 tiêu chí)*

Kết quả khảo sát ở lĩnh vực này tỷ lệ được sinh viên đánh giá ở mức tốt trở nên dao động từ 91,55% đến 97,18%; tỷ lệ đánh giá ở mức khá của sinh viên dao động từ 1,41% - 7,04%; còn ở mức trung bình tỷ lệ đánh giá của số ít sinh viên có 3/7 tiêu chí là 1,41%; không có tiêu chí nào đánh giá yếu.

*b, Đội ngũ giảng viên gồm (gồm 4 tiêu chí)*

Kết quả khảo sát ở lĩnh vực này tỷ lệ được sinh viên đánh giá ở mức tốt trở nên dao động từ 94,36% đến 98,59%; ở mức khá tỷ lệ đánh giá của sinh viên chỉ từ 1,41% - 4,23% Còn ở mức trung bình tỷ lệ đánh giá của sinh viên là 1,41% - 2,82% ở một vài tiêu chí; Không có tiêu chí nào đánh giá yếu.

*c, Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo (gồm 10 tiêu chí)*

Kết quả khảo sát ở lĩnh vực này tỷ lệ được sinh viên đánh giá ở mức tốt trở nên dao động từ 91,55% đến 98,59%; ở mức khá tỷ lệ đánh giá của sinh viên chỉ từ 1,41% - 4,23% ở tất cả các tiêu chí; Còn ở mức trung bình tỷ lệ đánh giá của sinh viên là 1,41% - 2,82% ở 8/10 tiêu chí; Có 4/10 tiêu chí tỷ lệ đánh giá hài lòng của sinh viên còn ở mức yếu từ 1,41% - 2,82% ở các tiêu chí như: *Các phòng chức năng giải quyết các thắc mắc kiến nghị của sinh viên, nhanh chóng, thuận lợi, thỏa mãn các yêu cầu; Các chế độ chăm sóc sức khỏe, y tế học đường và cải thiện sức khỏe của nhà trường đối với sinh viên; Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên được thực hiện đầy đủ và có hiệu quả; Hoạt động của các tổ chức Đảng/Đoàn/Hội có hiệu quả, tác dụng tốt trong học tập và rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống của sinh viên.*

*d, Kiểm tra đánh giá (gồm 4 tiêu chí)*

Kết quả khảo sát ở lĩnh vực này được sinh viên đánh giá ở mức tốt trở nên dao động từ 95,77% đến 98,59%; ở mức khá tỷ lệ đánh giá của sinh viên chỉ từ 1,41% - 4,23%; Còn ở mức trung bình tỷ lệ đánh giá hài lòng của sinh viên có 1/4 là 1,41%; Không có tiêu chí nào đánh giá yếu.

*e, Cơ sở vật chất (gồm 5 tiêu chí)*

Kết quả khảo sát ở lĩnh vực này tỷ lệ được sinh viên đánh giá ở mức tốt trở nên dao động từ 76,06% đến 90,15%; ở mức khá tỷ lệ đánh giá của sinh viên chỉ từ 8,45% - 15,49% Còn ở mức yếu tỷ lệ đánh giá hài lòng của sinh viên là 1,41% - 8,45%; Đặc biệt ở lĩnh vực này có 4/5 tiêu chí sinh viên đánh giá ở mức kém ở các tiêu chí: *Cơ sở vật chất nhà trường (giảng đường, bàn ghế, phương tiện nghe nhìn dùng cho việc học, sân vận động, chỗ gửi xe); Trang thiết bị phòng thực hành thí nghiệm có đảm bảo chất lượng phục vụ công tác học tập và nghiên cứu khoa học; Trang thiết bị phòng thực hành thí nghiệm có đảm bảo chất lượng phục vụ công tác học tập và nghiên cứu khoa học; Căng tin trong trường phục vụ tốt nhu cầu ăn uống của sinh viên.*

*f, Công tác tài chính (gồm 2 tiêu chí)*

Kết quả khảo sát ở lĩnh vực này tỷ lệ được sinh viên đánh giá ở mức tốt trở nên dao động từ 88,73% đến 92,96%; ở mức khá tỷ lệ đánh giá của sinh viên chỉ từ 5,63% - 9,86%

Còn ở mức trung bình tỷ lệ đánh giá hài lòng của sinh viên cả 2/2 tiêu chí là 1,41%. Không có tiêu chí nào đánh giá yếu.

*g, Đội ngũ CBQL, NV và KTV của trường (gồm 6 tiêu chí)*

Kết quả khảo sát ở lĩnh vực này tỷ lệ được sinh viên đánh giá ở mức tốt trở nên dao động từ 88,73 % đến 92,96 %; ở mức khá tỷ lệ đánh giá của sinh viên chỉ từ 1,41% - 2,82%; còn ở mức trung bình tỷ lệ đánh giá hài lòng của sinh viên có 5/6 tiêu chí từ 1,41% - 2,82%; Có 1/6 tiêu chí tỷ lệ đánh giá của sinh viên còn ở mức yếu là 1,41 % như *Giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời đảm bảo tốt yêu cầu nghiệp vụ.*

*h, Đánh giá chung về khóa học (gồm 3 tiêu chí)*

Kết quả khảo sát ở lĩnh vực này tỷ lệ được sinh viên đánh giá ở mức tốt trở nên dao động từ 94,37% đến 97,18%; ở mức khá tỷ lệ đánh giá của sinh viên chỉ từ 5,63% - 9,86%; còn ở mức trung bình tỷ lệ đánh giá của sinh viên cả 2/2 tiêu chí là 1,41%. Không có tiêu chí nào đánh giá yếu.

Qua kết quả trên có thể thấy năm học 2023-2024 nhà trường đã tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên trước khi tốt nghiệp đối với khóa 53 Đ18 (ĐHCQ) gồm 41 tiêu chí của 8 lĩnh vực đều được sinh viên tham gia trả lời đánh giá khách quan, trung thực. Kết quả được trình bày ở **(phụ lục 3)**

### **3. Đề xuất và kiến nghị.**

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn các tiêu chí đưa ra được sinh viên đánh giá ở mức tốt. Nhiều tiêu chí đã được nhà trường cải thiện hơn so với năm học 2023 2024. Tuy nhiên vẫn còn nhiều ý kiến thể hiện không phù hợp của quá trình đào tạo mà các phòng, khoa, trung tâm liên quan cần điều chỉnh thay đổi cho phù hợp. Cụ thể:

- Trong công tác tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo Nhà trường cần chỉ đạo phòng chức năng giải quyết các thắc mắc kiến nghị của sinh viên, nhanh chóng, thuận lợi, thỏa mãn các yêu cầu của sinh viên kịp thì hơn; Các chế độ chăm sóc sức khỏe, y tế học đường và cải thiện sức khỏe của nhà trường đối với sinh viên cần quan tâm hơn; Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên tổ chức học tập và rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống của sinh viên cần được duy trì và nâng cao hơn ..

- Nhà trường cần đầu tư hơn về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhu cầu của sinh viên như: Hệ thống mạng Wifi chất lượng cao, công tác sửa chữa và bảo trì thiết bị, cơ sở vật chất cần được sửa chữa, nâng cấp, cải tạo các trang thiết bị phòng học, sân bãi, giảng đường, dụng cụ học tập, nhà ăn, KTX, thư viện...

- Nhà trường cần có kế hoạch cải thiện sớm, khắc phục những điểm còn hạn chế sinh viên trước tốt nghiệp đã có ý kiến để nâng cao chất lượng phục vụ, giúp sinh viên thực sự hài lòng về các điều kiện và chất lượng các hoạt động phục vụ của nhà trường.

- Đề nghị các đơn vị chức năng tăng cường tuyên truyền, triển khai đến sinh viên của đơn vị mình trước khi tốt nghiệp tích cực tham gia vào việc khảo sát, để nhà trường có cơ sở điều chỉnh các lĩnh vực, hoạt động trong công tác đào tạo và nghiên cứu của nhà

trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo người học đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Các đơn vị có liên quan đến nội dung phản hồi của người học với tỷ lệ đánh giá còn yếu ở từng lĩnh vực cần tham mưu cho nhà trường và chủ động xây dựng kế hoạch khắc phục để nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo của nhà trường.

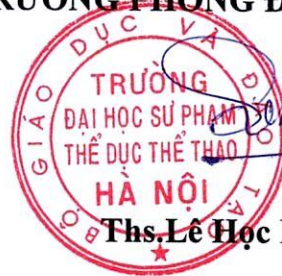
Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên trước khi tốt nghiệp. Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế báo cáo Ban giám hiệu và các đơn vị liên quan trong nhà trường./.

**\* Nơi nhận:**

- BGH ( để b/c);
- Các Khoa, TT, đơn vị liên quan (để biết);
- Đăng Website của trường;
- Lưu: VT, ĐBCL-TT&PC;

TL. HIỆU TRƯỞNG 

TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL-TT&PC



**Ths. Lê Học Liêm**





BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN TRƯỚC TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2023-2024

TT	PHÂN NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN	Tỷ lệ %				TLĐGĐT	
		Rất tốt	Tốt	Khá	Kém		
	<b>I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>						
1	Mức độ phù hợp của nội dung chương trình đào tạo với các chuẩn đầu ra	61.97	30.99	7.04	0.00	0.00	92.96
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo đáp ứng ở mức nào với năng lực sinh viên khi tốt nghiệp	63.38	32.39	4.23	0.00	0.00	95.77
3	Tỷ lệ phân bổ hợp lý giữa lý thuyết và thực hành	61.97	32.39	4.23	1.41	0.00	94.36
4	Chương trình đào tạo được thiết kế, tạo điều kiện thuận lợi cho SV lựa chọn theo nhu cầu, nguyện vọng học tập	56.34	35.21	7.04	1.41	0.00	91.55
5	Các môn học trong chương trình đào tạo tích hợp được các kiến thức và kỹ năng theo chuẩn đầu ra của ngành đã công bố	63.38	33.80	1.41	1.41	0.00	97.18
6	Mức độ gắn kết giữa các khối kiến thức và kiến thức thực tế trong nội dung chương trình đào tạo	59.15	36.62	4.23	0.00	0.00	95.77
7	Sinh viên hiểu rõ được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo về kiến thức, kỹ năng và thái độ người học cần đạt được	60.56	36.62	2.82	0.00	0.00	97.18
	<b>TLĐG LV</b>						<b>94.96</b>
	<b>II. ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN</b>						
1	Trình độ chuyên môn của giảng viên đáp ứng yêu cầu đào tạo	61.97	36.62	1.41	0.00	0.00	98.59
2	Phương pháp giảng dạy của giảng viên dễ hiểu, phù hợp với sinh viên	64.79	29.58	4.23	1.41	0.00	94.37
3	Giảng viên có hướng dẫn sinh viên tự học, sẵn sàng trao đổi về nội dung môn học với sinh viên	59.15	38.03	1.41	1.41	0.00	97.18
4	Việc thực hiện giờ lên lớp, kế hoạch giảng dạy và khả năng sử dụng các thiết bị hỗ trợ dạy học của giảng viên	61.97	32.39	2.82	2.82	0.00	94.36



4	Kết quả học tập của SV được thông báo kịp thời tới SV	60.56	35.21	2.82	1.41	0.00	95.77
	<b>TLĐGLV</b>						<b>96.82</b>
	<b>V. CƠ SỞ VẬT CHẤT</b>						
1	Cơ sở vật chất nhà trường (giảng đường, bàn ghế, phương tiện nghe nhìn dùng cho việc học, sân vận động, chỗ gửi xe)	42.25	40.85	12.68	1.41	2.82	83.10
2	Trang thiết bị phòng thực hành thí nghiệm có đảm bảo chất lượng phục vụ công tác học tập và nghiên cứu khoa học	49.30	36.62	8.45	2.82	1.41	85.92
3	Cơ sở vật chất kỹ túc xá đáp ứng tốt cho sinh viên nội trú	39.44	36.62	12.68	8.45	2.82	76.06
4	Cảnh quan vệ sinh môi trường sạch đẹp	49.30	40.85	8.45	1.41	0.00	90.15
5	Căng tin trong trường phục vụ tốt nhu cầu ăn uống của sinh viên	46.48	33.80	15.49	2.82	1.41	80.28
	<b>TLĐG LV</b>						<b>83.10</b>
	<b>VI. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH</b>						
1	Công tác thu - chi tài chính liên quan đến sinh viên của nhà trường được thực hiện công khai, rõ ràng, chính xác và thuận lợi cho sinh viên	54.93	33.80	9.86	1.41	0.00	88.73
2	Cán bộ, nhân viên trong phòng Kế hoạch - Tài chính có tinh thần và thái độ đúng mực, thân thiện trong giải quyết công việc phục vụ sinh viên.	56.34	36.62	5.63	1.41	0.00	92.96
	<b>TLĐG LV</b>						<b>90.84</b>
	<b>VII. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN VÀ KỸ THUẬT VIÊN CỦA TRƯỜNG</b>						
1	Thái độ nghiêm túc, nhiệt tình và có trách nhiệm khi được yêu cầu giải quyết công việc thuộc phạm vi đảm nhận	60.56	36.62	1.41	1.41	0.00	94.37
2	Thái độ phục vụ khi được yêu cầu giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm (vui vẻ, thân thiện, nhiệt tình)	63.38	30.99	4.23	0.00	0.00	94.37
3	Quy trình giải quyết công việc đảm bảo tính khoa học, rõ ràng và đúng quy định	66.20	28.17	2.82	2.82	0.00	94.37
4	Giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời đảm bảo tốt yêu cầu nghiệp vụ	57.75	36.62	2.82	1.41	1.41	94.37
5	Luôn tạo điều kiện thuận lợi khi đến làm việc tại Phòng	63.38	32.39	2.82	1.41	0.00	95.77

6	Mức độ hài lòng của Sinh viên về đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên và kỹ thuật viên của Trường	57.75	39.44	1.41	1.41	0.00	97.19
	<b>VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KHÓA HỌC</b>						<b>95.07</b>
1	Sinh viên được cung cấp đủ những kiến thức và các kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp	63.38	33.80	1.41	1.41	0.00	97.18
2	Mức độ tự tin về kiến thức, kỹ năng của sinh viên khi tốt nghiệp	57.75	39.44	1.41	1.41	0.00	97.19
3	Mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo của nhà trường	63.38	30.99	4.23	1.41	0.00	94.37
	<b>TỔNG LV</b>						<b>96.24</b>

\* Ghi chú:

- TLĐGĐT: là Tỷ lệ đánh giá đối tượng: Đánh giá từ mức tốt và rất tốt/số phiếu trả lời
- TLĐGLV: là Tỷ lệ đánh giá lĩnh vực/ Tỷ lệ đánh giá đối tượng

**TRƯỜNG PHÒNG**



**Ths. Lê Học Liêm**

**Người lập**



**Nguyễn Thị Hiền**